

Số: 42/2025/QĐST-VDS

Mai Sơn, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 70/2024/VDS-HNGĐ ngày 30/12/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Vũ Thị T, sinh năm 2004. NĐKHKTT: Tiểu khu a, thị trấn H, L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 2000. NĐKHKTT: Tiểu khu a, thị trấn H, L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Hồng Q kết hôn với nhau từ năm 2023 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 07/7/2023. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cũng không được hòa thuận hạnh phúc ngay thời gian đầu khi mới kết hôn. Anh chị cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị tính cách không hợp, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Tại phiên hòa giải, chị T, anh Q xác định mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị T, anh Q có 01 con chung; Anh chị thống nhất chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày

10/08/2024 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh Q nhận cấp dưỡng nuôi dưỡng nuôi con chung định kỳ cùng chị T cho cháu Đăng mỗi tháng là 2.000.000VNĐ/ tháng. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện của hai bên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh Q thống nhất xác nhận không có tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị T, anh Q thống nhất mỗi người chịu 50% lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 09 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Hồng Q.

- Về con chung: Anh chị thống nhất thỏa thuận; sau khi ly hôn chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 10/08/2024 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động), hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Q nhận cấp dưỡng nuôi dưỡng nuôi con chung định kỳ cùng chị T cho cháu Đăng mỗi tháng là 2.000.000VNĐ/ tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 02/2025 cho đến khi cháu Đăng trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Q được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở anh Q thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung vợ chồng: Không có.
- Về nợ chung vợ chồng: Không có.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị T chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002362 ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, được trả lại 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Hồng Q chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tênh